



VINACAFÉ BH

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

2012

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI
TEL: 061 3836554, 834740 FAX: 0613 836108
VINACAFÉ@VINACAFEBIENHOA.COM

MỤC LỤC

1. Chương trình Đại hội	trang 03
2. Tờ trình về Quy chế Đại hội	trang 04
3. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	trang 06
4. Báo cáo của Tổng Giám đốc	trang 08
5. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản	trang 14
6. Báo cáo của Ban Kiểm soát	trang 15
7. Tờ trình về phân phối lợi nhuận 2011	trang 19
8. Tờ trình về lựa chọn kiểm toán 2012	trang 20

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012

Thời gian : 8 giờ 30, Thứ Bảy, ngày 21 tháng 04 năm 2012

Địa điểm : Hội trường Nhà hàng Sonadezi

Số 35 Đường 3A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 2, Tp. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

THỜI GIAN	NỘI DUNG LÀM VIỆC
08h30 đến 09h00	Đón khách và đăng ký cổ đông
	- Các cổ đông đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu.
09h00 đến 09h10	Khai mạc đại hội
	- Tuyên bố lý do, đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội. - Trình Đại hội thông qua “Chương trình Đại hội” và “Quy chế làm việc tại Đại hội”. - Trình Đại hội thông qua “Danh sách Chủ Tịch Đoàn”
09h10 đến 11h00	Nội dung
09h10 đến 09h30	- Chủ tịch Đoàn trình Đại hội thông qua “Ban Thư ký và ban Kiểm phiếu” - Báo cáo hoạt động năm 2011 của Hội đồng Quản trị và phương hướng hoạt động năm 2012. <i>Bao gồm : Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Cà phê hòa tan .</i>
09h30 đến 09h50	- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra và giám sát hoạt động trong năm 2011, định hướng hoạt động năm 2012 của Ban kiểm Soát
09h50 đến 10h00	- Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2011 và kế hoạch kinh doanh năm 2012.
10h00 đến 10h30	Trình Đại hội : - Phân phối lợi nhuận năm 2011 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2012. - Lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012. - Thù lao HĐQT, BKS và thưởng HĐQT, Ban điều hành
10h30 đến 11h00	- Thảo luận, biểu quyết các vấn đề xin ý kiến Cổ đông tại Đại hội - Thông qua các biểu quyết tại Đại hội.
11h00 đến 11h30	- Trình Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. - Bế mạc Đại hội (Mời Quý Đại biểu dùng cơm trưa)

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

(V/v : Thông qua Quy chế làm việc tại ĐHCĐ năm 2012)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HOÀ

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hoà

Ban Tổ Chức kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông năm 2012 của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hoà như sau :

I. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG:

1. Nguyên tắc :

Các vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định, đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông. Mỗi Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền sẽ được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó có ghi mã số biểu quyết tham dự Đại hội tương ứng với số quyền được biểu quyết tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

1. Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để *đồng ý*, hoặc *không đồng ý*, hoặc *không có ý kiến* một vấn đề phải thông qua trong Đại hội, bằng cách giơ cao phiếu biểu quyết.
2. Khi biểu quyết, mặt trước của phiếu biểu quyết (***Ghi mã số biểu quyết***) phải được giơ cao hướng về phía Chủ tịch đoàn. Những Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền không giơ cao phiếu biểu quyết được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.
3. Ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền, được thực hiện bởi Ban tổ chức Đại hội.

II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

Các Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải:

1. Được sự chấp thuận của Chủ tịch Đoàn.
2. Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình Đại hội.
3. Thời gian phát biểu không quá 05 phút cho 01 lần phát biểu.

III. CHỦ TỊCH ĐOÀN:

4. Danh sách Chủ tịch Đoàn được Đại hội thông qua bằng biểu quyết.
5. Trách nhiệm của Chủ tịch Đoàn:
 1. Điều khiển Đại hội theo chương trình và quy chế đã được Đại hội thông qua, Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số.

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian Đại hội tiến hành.

IV. THƯ KÝ ĐẠI HỘI :

6. Danh sách Ban thư ký được Đại hội thông qua bằng biểu quyết.
7. Trách nhiệm của Ban thư ký:
 1. Ghi chép đầy đủ những ý kiến phát biểu, tham luận của Đại hội và tổng hợp các báo cáo của Đoàn Chủ tịch.
 2. Soạn thảo các Nghị quyết được thông qua tại Đại hội.
 3. Lập và thông qua Biên bản Đại hội.

V. BAN KIỂM PHIẾU:

8. Danh sách Ban kiểm phiếu được Đại hội thông qua bằng biểu quyết.
9. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:
 1. Phổ biến, hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ biểu quyết.
 2. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về việc thông qua bằng hình thức biểu quyết.

VI. HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ

Quy chế này được các cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 tổ chức ngày 21.4.2012 thông qua và có hiệu lực cho phiên họp Đại hội cùng ngày.

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội.

Biên Hòa, ngày 21 tháng 04 năm 2012

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. NHỮNG THÀNH TÍCH TRONG NĂM 2011

Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam năm 2011 được đánh giá là năm khó khăn nhất kể từ năm 1990 đến nay, Vinacafé Biên Hòa đã vượt qua nhiều thách thức lớn để đạt được những tăng trưởng ổn định:

- Doanh thu thuần: 1.585.572.433.752 đ, tăng 21,8% so với 2010
- Lợi nhuận sau thuế: 211.112.000 đ, tăng 30,7% so với 2010

Mức tăng 21,8% doanh thu thuần đến chủ yếu từ việc tăng giá bán sản phẩm. Việc tăng giá trong năm 2011 là yêu cầu bắt buộc khi các yếu tố đầu vào tăng mạnh, đặc biệt là nguyên liệu đầu vào chính là cà phê. Tính trung bình, năm 2011, giá cà phê nguyên liệu robusta và arabica tăng lần lượt là 41% và 48% so với năm 2010. Tuy nhiên, nhờ cải thiện được chi phí sản xuất, lợi nhuận sau thuế đã được cải thiện đáng kể so với 2010.

2. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Công ty đã thực hiện vượt kế hoạch đã đề ra về chỉ tiêu lợi nhuận. Lợi nhuận sau thuế năm 2011 tăng 51,7 % so với kế hoạch đã đề ra là 139 tỷ đồng.

Trong năm 2011, trong điều kiện lãi suất tiền vay lên cao, Công ty hạn chế sử dụng đòn bẩy tài chính nhằm hạn chế rủi ro về tài chính. Lãi cơ bản của mỗi cổ phiếu tăng 30,6% từ 6.079 đồng trong năm 2010 lên 7.943 đồng trong năm 2011.

3. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM

Ngày 28/01/2011, toàn bộ 26.579.135 cổ phiếu của Vinacafé Biên Hòa, tương đương 100% vốn điều lệ 265,79 tỷ đồng, chính thức được niêm yết tại sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh - HOSE với mã chứng khoán VCF. Trong ngày giao dịch đầu tiên, giá khởi điểm của mỗi cổ phiếu VCF là 50.000 đồng.

Tháng 9 năm 2011, Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan chào mua công khai cổ phiếu VCF. Đề nghị chào mua của Masan được Vinacafé Biên Hòa chấp thuận. Tính đến tháng 10/ 2012, Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan đã nắm giữ 13.355.261 cổ phiếu VCF, tương đương 50,25% vốn điều lệ của Vinacafé Biên Hòa.

Với sự tham gia của Masan, trong năm Đại hội cổ đông bất thường vào tháng 10/ 2011 đã bầu thêm 4 thành viên vào HĐQT là các ông Đoàn Đình Thiêm, Nguyễn Đăng Quang, Trương Công Thắng, Đinh Quang Hoàn. Ông Đoàn Đình Thiêm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ tháng 10/ 2011. Sau khi bầu thêm 4 thành viên, số lượng thành viên HĐQT Vinacafé Biên Hòa đã tăng từ 7 lên 11.

Trong năm 2011, Ban Kiểm soát cũng có thay đổi về nhân sự. Đại hội cổ đông bất thường của Công ty vào tháng 10. 2011 thông qua việc từ nhiệm khỏi Ban Kiểm soát của bà Nguyễn Thị Hương Giang, đồng thời bầu bổ sung ông Huỳnh Thiên Phú vào Ban Kiểm soát thay cho bà Nguyễn Thị Hương Giang

4. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TƯƠNG LAI

Sứ mệnh:

Nâng cao giá trị cà phê Việt Nam bằng cách: xác lập tiêu chuẩn an toàn của cà phê trong nước, cung cấp cho thị trường các sản phẩm đa dạng có nguồn gốc từ cà phê; làm cho cà phê được yêu thích và sử dụng hàng ngày.

Cùng với cà phê, các sản phẩm khác của Vinacafé Biên Hòa sẽ đến với người tiêu dùng thông qua các thương hiệu mạnh, hệ thống phân phối mạnh và uy tín, mô hình cung ứng độc đáo, trên cơ sở tuân thủ các giá trị cốt lõi của công ty.

Tầm nhìn 2016

- Thống lĩnh thị trường cà phê Việt Nam với 80% thị phần cà phê hòa tan và 51% thị phần cà phê rang xay.
- Các ngành hàng khác ngoài cà phê: chiếm ít nhất 51% thị phần.
- Trở thành 1 trong 3 công ty niêm yết lớn nhất trong ngành thực phẩm – đồ uống.
- Đội ngũ nhân lực Vinacafé Biên Hòa là những người có tài năng và thu nhập hàng đầu trong ngành công nghiệp hàng tiêu dùng tại Việt Nam.

Mục tiêu 2012 – 2016:

ĐVT: tỷ đồng

Năm	2012	2013	2014	2015	2016
Doanh thu	3000	4500	7000	9000	10000
Lợi nhuận sau thuế	360	630	1120	1620	2000
% lợi nhuận	12%	14%	16%	18%	20%
Số nhân viên số 1	3	4	6	8	10

Các định hướng chiến lược :

- Vinacafé Biên Hòa sẽ đưa ra thị trường nhiều sản phẩm mới, làm cho cà phê trở thành một thức uống thông dụng, được người Việt Nam sử dụng hàng ngày.
- Thâm nhập thành công các ngành thực phẩm có nhu cầu thị trường đủ lớn.
- Các sản phẩm cà phê, từ cà phê và các sản phẩm thực phẩm và đồ uống mới khác sẽ là những đột phá trọng việc tạo ra các nhu cầu mới và sở hữu những thành quả từ việc tạo dựng thương hiệu mới và đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐOÀN ĐÌNH THIÊM

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Khái quát về môi trường kinh doanh 2011

Mục tiêu 2011 của Việt Nam là: GDP tăng 7-7,5%, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng không quá 7%... Nội dung quan trọng nhất là tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Trong đó, thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng; thực hiện chính sách tài khóa thắt chặt, cắt giảm đầu tư công, giảm bội chi ngân sách nhà nước...

Kết quả là: lạm phát ở mức khoảng 18% GDP tăng trưởng gần 6%, Lãi suất cho vay của ngân hàng trên 20%/ năm. Thị trường chứng khoán đi xuống, Nhiều doanh nghiệp phá sản. Vỡ nợ tín dụng đen. Nhìn chung môi trường kinh doanh của Việt Nam trong năm 2011 bị mất điểm. **Năm 2011 được đánh giá là năm khó khăn nhất kể từ 1990 cho đến nay.**

Trong bối cảnh đó, Vinacafé Biên Hòa đã đạt được những kết quả rất đáng khích lệ.

1. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

1.1 Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh 2011

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2011	THỰC HIỆN 2010	THỰC HIỆN 2011	SO SÁNH	
						TH2010	KH2011
1	Sản lượng sản xuất chủ yếu						
	Cà phê các loại	tấn	19,475	16,786	16,039	95.5	82.4
	Ngũ cốc dinh dưỡng	tấn	5,350	4,457	4,377	98.2	81.8
2	Sản lượng tiêu thụ						
	Cà phê các loại	tấn	19,475	16,310	15,601	95.7	80.1
	<i>Trong đó: XK</i>	tấn	<i>1,500</i>	<i>1,301</i>	<i>1,436</i>	<i>110.4</i>	<i>95.7</i>
	Ngũ cốc dinh dưỡng	tấn	5,350	4,509	4,257	94.4	79.6
	<i>Trong đó: XK</i>	tấn	<i>15</i>	<i>14</i>	<i>12.00</i>	<i>85.7</i>	<i>80.0</i>
3	Lao động và thu nhập						
3.1	Tổng số lao động	người	610	550	558	101.5	91.5
3.2	Tổng quỹ lương	trđ	69,004	55,245	61,083	110.6	88.5
4	Kết quả kinh doanh						
4.1	Tổng doanh thu tiêu thụ	trđ	1,927,437	1,301,664	1,586,025	121.8	82.3
	<i>Trong đó: XK</i>	trđ	<i>127,242</i>	<i>86,498</i>	<i>116,352</i>	<i>134.5</i>	<i>91.4</i>
4.2	Tổng chi phí SP tiêu thụ	trđ	1,773,506	1,123,404	1,352,129	120.4	76.2
4.3	Lợi nhuận trước thuế	trđ	153,931	178,260	233,896	131.2	151.9
	<i>Trong đó: TN tài chính</i>	trđ	<i>18,506</i>	<i>16,205</i>	<i>35,466</i>	<i>218.9</i>	<i>191.6</i>
4.4	Lợi nhuận sau thuế	trđ	139,148	161,561	211,112	130.7	151.7
5	Tổng tài sản	trđ	842,507	729,227	814,460	111.7	96.7
6	Vốn điều lệ	trđ	265,791	265,791	265,791	100.0	100.0
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	15	15	15	100.0	100.0
8	Các khoản nộp NSNN	trđ	110,000	108,647	129,372	117.6	117.6

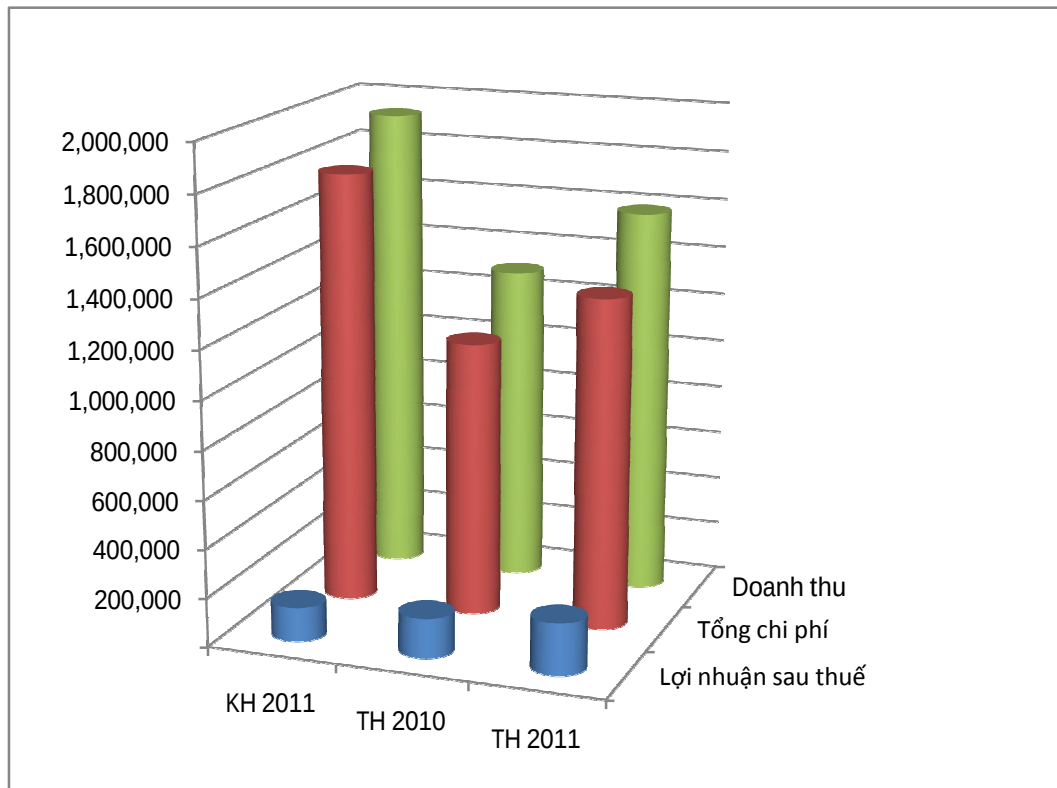
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012

Bảng 1. Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh

Doanh thu tiêu thụ sản phẩm năm 2011 đạt 1.586.025 triệu đồng, đạt 82,3% so với kế hoạch và tăng 21,8% so với 2010

Chi phí sản phẩm tiêu thụ năm 2011 là 1.352.129 triệu đồng, bằng 76,2% so với kế hoạch và tăng 20,4% so với 2010.

Lợi nhuận sau thuế năm 2011 đạt 211.112 triệu đồng, tăng 51,7% so với kế hoạch và tăng 30,7% so với 2010



Biểu đồ 1: Doanh thu – chi phí – Lợi nhuận sau thuế

So với năm 2010, tổng doanh thu từ bán hàng năm 2011 tăng 21,8% chủ yếu do tăng giá bán sản phẩm. Khối lượng hàng bán nhóm cà phê và ngũ cốc dinh dưỡng giảm nhẹ, tương ứng ở các mức 4,3% và 6,6% so với năm 2010. So với kế hoạch, tiêu thụ cà phê các loại đạt 80,1%, ngũ cốc dinh dưỡng đạt 79,6%. Mặc dù khối lượng tiêu thụ và doanh thu hàng bán đều thấp hơn kế hoạch, nhưng lợi nhuận 2011 đã vượt kế hoạch đề ra. Các nguyên nhân chủ yếu là:

- Năm 2011 là năm giá cà phê nguyên liệu lên cao nhất kể từ 1992. Giá nguyên liệu tăng và ảnh hưởng kinh tế toàn cầu đã làm cho hàng loạt các yếu tố đầu vào tăng cao. Trước tình hình đó, Công ty đã yêu cầu các nhà cung cấp cùng chia sẻ khó khăn, hạn chế tăng giá nguyên liệu, hoặc tìm kiếm các nguồn nguyên liệu khác, kể cả nhập khẩu để có được nguyên liệu đầu vào giá tốt

nhất. Điều này dẫn đến tổng doanh thu giảm 17,7% so với kế hoạch trong khi chi phí sản phẩm tiêu thụ giảm đến 23,8% so với kế hoạch.

- Song song với kiểm soát giá nguyên liệu đầu vào nhằm tối thiểu mức tăng giá thành, Công ty cũng chủ trương triển khai chậm lại một số dự án như đầu tư nâng cấp hệ thống phân phối, tung sản phẩm cà phê rang xay cao cấp, theo chủ trương của Hội đồng Quản trị là ưu tiên cao nhất cho mục tiêu bảo đảm lợi nhuận cho các cổ đông, đưa mục tiêu về sản lượng và doanh thu năm 2011 xuống vị trí quan trọng số 2. Lợi nhuận sau thuế năm 2011 tăng 51,7% so với kế hoạch.

2. NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

2.1 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Từ năm 2009, Công ty đã thực hành quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008. Trong năm 2011, Vinacafé Biên Hòa đã được tổ chức có uy tín British Standards Institution (BSI) cấp chứng nhận hợp chuẩn ISO 9001: 2008.

Cũng trong năm 2011, Công ty đã từng bước cải tiến chính sách lương, nâng lương cho lao động có trình độ cao và từng bước thực hiện ủy quyền của Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các trưởng phòng.

2.2 Các biện pháp kiểm soát

Kiểm soát chất lượng thông qua các bộ tiêu chuẩn và hệ thống các quy trình trong tất cả các khâu, bao gồm:

- Quy trình tuyển dụng, Quy trình đào tạo,
- Quy trình phân tích dữ liệu,
- Quy trình bán hàng,
- Quy trình lập kế hoạch triển khai sản xuất,
- Quy trình mua hàng, kiểm soát nhà cung cấp,
- Quy trình hoạt động Marketing,
- Quy trình giải quyết khiếu nại và đánh giá mức độ thỏa mãn của khách hàng,
- Quy trình thiết kế mới/ chỉnh sửa bao bì sản phẩm,
- Quy trình đánh giá cảm quan sản phẩm
- Quy trình thiết kế/cải tiến sản phẩm
- Quy trình sửa chữa thiết bị
- Quy trình kiểm soát thiết bị đo lường
- Quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải
- Quy trình công nghệ sản xuất cà phê rang xay
- Quy trình công nghệ sản xuất cà phê hòa tan 3 trong 1
- Quy trình công nghệ sản xuất cà phê sâm 4 trong 1
- Quy trình công nghệ sản xuất ngũ cốc dinh dưỡng
- Quy trình công nghệ sản xuất ngũ cốc để mèn
- Quy trình công nghệ sản xuất cà phê hòa tan
- Quy trình công nghệ sản xuất cà phê hòa tan thành phẩm

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012

Kiểm soát hoạt động tài chính và các hoạt động đầu tư của Công ty: thông qua các Quy chế và hoạt động của kiểm soát nội bộ đối với việc tuân thủ Điều lệ và các Quy chế của công ty.

2.3 Các giải thưởng và danh hiệu trong năm 2011

- Công ty được tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Nhất.
- Vinacafé là 1 trong 10 thương hiệu uy tín hàng đầu giải “Cúp vàng Top ten Thương hiệu Việt - Ứng dụng KH & CN năm 2011”
- Vinacafé lọt vào Top 10 các Thương hiệu mạnh của Việt Nam do bạn đọc của Thời báo Kinh tế VN bình chọn
- Vinacafé tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn là Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao năm thứ 15.
- Vinacafé tiếp tục được lựa chọn tham gia chương trình Thương hiệu Quốc Gia.
- Vinacafé nhận Giải Bạc – Giải thưởng chất lượng Việt Nam
- Bằng khen của UBND tỉnh Đồng Nai về chấp hành tốt các quy định về bảo vệ môi trường.

3. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

4.1 Các chỉ số tài chính:

Các chỉ số tài chính	ĐVT	2010	2011
I - Tỷ số thanh toán			
1. Tỷ số thanh toán hiện hành	lần	4.55	8.48
2. Tỷ số thanh toán nhanh	lần	3.23	5.67
II- Tỷ số hoạt động			
1. Vòng quay các khoản phải thu	lần	11.64	9.77
1.1 Kỳ thu tiền bình quân	ngày	31.37	37.35
2. Vòng quay hàng tồn kho	lần	6.62	6.28
3. Hiệu suất sử dụng tài sản cố định	lần	24.82	28.34
4. Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản	lần	1.78	1.94
5. Hiệu suất sử dụng vốn cổ phần	lần	4.90	5.97
III - Tỷ số đòn bẩy Tài chính			
1. Tỷ số nợ trên tài sản	%	20.58	11.35
2. Tỷ số nợ trên vốn cổ phần	%	56.46	34.95
3. Tỷ số tổng tài sản trên vốn cổ phần	%	274.36	307.78
4. Khả năng thanh toán lãi vay	lần	1,534	2,244
IV - Tỷ số sinh lợi			
1. Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu (ROS)	%	12.41	13.31
2. Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản (ROA)	%	22.16	25.81
3. Tỷ suất sinh lợi trên vốn cổ phần (ROE)	%	60.79	79.43
V- Tỷ số giá trị Thị trường			
1. Thu nhập mỗi cổ phần (EPS)	đồng	6,079	7,943
2. Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	90.00	15.00
3. Tỷ số giá thị trường trên thu nhập (P/E)	%	8.23	11.46
4. Tỷ suất cổ tức	%	18.00	1.65

Bảng 6. Các chỉ số tài chính

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012

Nhìn chung các chỉ số tài chính năm 2011 được cải thiện tốt hơn 2010. Trong năm 2011 khả năng thanh toán của công ty tốt hơn do ít sử dụng công cụ đòn bẩy tài chính. Tỷ số sinh lợi trên vốn cổ phần năm 2011 tăng lên 263% so với mức 201% của năm 2010.

So với năm 2010, năm 2011 do khó khăn về thị trường và lãi suất vay vốn ngân hàng tăng cao, Công ty đã giãn nợ cho khách hàng đại lý, dẫn đến chu kỳ thu tiền bình quân tăng từ 31 ngày lên 37 ngày, vòng quay các khoản phải thu giảm từ 11,6 lần xuống 9,77 lần.

Năm 2011, giá cổ phiếu của Công ty tăng cao. Chỉ số P/E tăng từ 8,23% lên 11,46%. Giá cổ phiếu tăng mạnh và chỉ cổ tức 2011 mới tính riêng đợt tạm ứng giải thích sự chênh lệch khá xa về tỷ suất cổ tức giữa 2010 và 2011.

4.2 Cơ cấu cổ đông

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG Tại thời điểm 31/12 / 2011						
	2010		2011		Thay đổi	
	CP	%	CP	%	CP	%
1 Cổ đông trong nước	26,373,963	99.23%	26,126,723	98.30%	(247,240)	-0.93%
- Cá nhân	8,486,387	31.93%	2,854,731	10.74%	(5,631,656)	-21.19%
- Tổ chức	17,887,576	67.30%	23,271,992	87.56%	5,384,416	20.26%
2 Cổ đông nước ngoài	205,172	0.77%	452,412	1.70%	247,240	0.93%
- Cá nhân	118,492	0.45%	65,512	0.25%	(52,980)	-0.20%
- Tổ chức	86,680	0.33%	386,900	1.46%	300,220	1.13%

Bảng 7. Cơ cấu cổ đông

3.3. Những thay đổi về cổ đông góp vốn

THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN Tại thời điểm 31/12 / 2011						
	2010		2011		Thay đổi	
	CP	%	CP	%	CP	%
1 TctYy Cà phê Việt Nam - Cty TNHH MT	13,359,375	50.26%	9,914,375	37.30%	(3,445,000)	-12.96%
2 Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta	2,295,073	8.63%	-	0.00%	(2,295,073)	-8.63%
3 Trần Quang Lộc	2,047,800	7.70%	-	0.00%	(2,047,800)	-7.70%
4 Công ty Cổ phần Hàng Tiêu dùng Masan	-	0.00%	13,355,261	50.25%	13,355,261	50.25%

Bảng 8. Thay đổi về cổ đông lớn

4. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2012

3.1 Mục tiêu doanh thu và lợi nhuận trong năm 2012

ĐVT: tỷ đồng

STT	Nội dung	Mục tiêu cam kết	Mục tiêu phấn đấu thực hiện
1	Doanh thu	3000	3500
2	Lợi nhuận sau thuế	360	420

Bảng 5. Mục tiêu 2012

3.2 Các hoạt động chính sẽ triển khai trong năm 2012

- Tái cơ cấu hệ thống phân phối với phương châm: hiện đại, mạnh, hiệu quả trên cơ sở tận dụng các điểm mạnh của hai hệ thống phân phối của Vinacafé và Masan Consumer.
- Thực hiện các nghiên cứu marketing và thúc đẩy hoạt động R&D, nhanh chóng cải tiến các sản phẩm hiện có, đáp ứng tốt hơn thị hiếu của người tiêu dùng
- Tái tung Vinacafé 3 trong 1, Ngũ cốc dinh dưỡng và tung ít nhất 2 sản phẩm mới
- Triển khai chuỗi quán Vinacafé, nhằm mục tiêu quảng bá thương hiệu và đi đến có lãi từ mô hình chuỗi quán cà phê Việt Nam.

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM QUANG VŨ

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XDCB

(Chi tiết của tờ trình về Đầu tư xây dựng cơ bản)

Đơn Vị Tính : Đồng

STT	CÁC HẠN MỤC CÔNG TRÌNH	SỐ TIỀN
I	Máy móc thiết bị đầu tư Hoạt động Sản xuất 2012	98,841,523,170
1	Mua sắm cụm máy đóng gói (6 CFS + 6 BNC)	88,530,456,540
2	Xe đưa rước CN	1,750,000,000
3	Máy sàng đường (1800-2000/h)	326,120,000
4	Máy xay đường (1800kg/h)	150,000,000
5	Máy trộn	1,157,200,000
6	Bồn VC cà phê sau đấu trộn	879,200,000
7	Xe nâng điện phục vụ công tác đấu trộn	392,000,000
8	Bộ đầu kết nối máy đóng gói - bồn chứa SP	300,600,300
9	Vít tải VC đường thô lên phễu cấp liệu máy xay đường	330,000,000
10	Máy in phun	150,000,000
11	Hệ Thống máy hút bụi cho máy trộn	805,000,000
12	Thiết Bị bôi trơn tự động cho máy đóng gói Volpak	110,510,000
13	Máy Feeder	215,600,000
14	Dàn lạnh 120.000 BTU	76,000,000
15	Thiết bị phụ trợ cho máy đóng gói 21, 22	198,682,330
16	Máy nén khí GA 37	770,154,000
18	Công nghệ và thiết bị xử lý nước thải	2,700,000,000
II	Nhà Cửa và Vật Kiến Trúc	3,561,094,122
1	Phủ PU sàn phòng đấu trộn, phòng cà phê xay	372,300,000
2	Phòng SX cà phê xay	150,000,000
3	Sàn chứa cà phê HT BTP - lầu 1 DCSX 2	612,901,666
4	Bể xử lý nước thải	897,000,000
5	Sàn chứa cà phê HT BTP - lầu 4 DCSX 2	366,321,560
6	Cải tạo kho thành xưởng đóng gói Cà phê sữa 2	355,039,520
7	Cải tạo văn phòng - Mở rộng phòng làm việc	807,531,376
	Cộng	102,402,617,292

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Căn cứ:

- Chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại điều lệ Công ty,
- Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán KPMG,
- Biên bản kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2011.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2011 như sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Tổ Chức và Hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2011 trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty,
- Xem xét báo cáo tài chính các quý và năm 2011 nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính,
- Xem xét tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2011, căn cứ vào Điều lệ và quy chế tài chính Công ty. Ban kiểm soát xem xét tính tuân thủ các thủ tục quy trình trong việc phê duyệt các dự án đầu tư.
- Trong quý 4/ 2011 có 01 thành viên xin rút vì sức khỏe và đã được Đại hội bất thường chấp thuận và bầu bổ sung thêm 01 thành viên mới.

2. Hoạt động của HĐQT:

- HĐQT luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông,
- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty,
- Các biên bản họp, Nghị quyết của HĐQT đều có đầy đủ chữ ký của các Thành viên dự họp,
- Các Nghị quyết của HĐQT đều tập trung vào việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của HĐQT đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Ban TGD,
- Trong quý IV HĐQT đã triệu tập đại hội cổ đông bất thường nhằm bầu bổ sung thêm 04 thành viên HĐQT.
- HĐQT đã triệu tập các cuộc họp bầu lại Chủ tịch HĐQT, phân công lại nhiệm vụ cho các thành viên trong HĐQT, HĐQT đã thành lập được 03 tiểu ban nhằm thực hiện tiếp kế hoạch năm 2011 và đề ra chiến lược cho năm 2012.
- Trong năm 2011, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc luôn tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong công tác giao dịch.

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt chức năng quản trị, triển khai và thực hiện tốt các nghị quyết do HĐQT đề ra, các quyết định được ban hành kịp thời và đều tập trung vào công việc điều hành sản xuất kinh doanh.
- Ban Tổng giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ cũng như năng lực trong công tác quản lý, sử dụng tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và con người của Công ty, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước và các chế độ chính sách đối với người lao động, năm 2011 Công ty đã đạt được lợi nhuận là 211 tỷ đạt 152% kế hoạch và tăng 31% so với năm 2010. Tuy nhiên vẫn còn một số máy móc thiết bị mua sắm phục vụ cho sản xuất chưa có đánh giá hiệu quả đầu tư dẫn đến hiệu quả thấp và một số chỉ tiêu chưa hoàn thành so với kế hoạch đề ra: tổng sản lượng sản xuất và tiêu thụ cà phê các loại là 16.039.443 kg đạt 82% so với kế hoạch đề ra là 19.475.000kg. Tổng sản lượng ngũ cốc sản xuất và tiêu thụ được là 4.376.736 kg đạt 82% so với kế hoạch đề ra là 5.350.000 kg. Tổng doanh thu là 1.586 tỷ đồng đạt 82% so với kế hoạch là 1.927 tỷ.

Dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2011 của HĐQT và Ban TGD. Ban kiểm soát xin trân trọng những cố gắng và nỗ lực của Ban TGD và các Cán bộ quản lý đã duy trì tốt mục tiêu tăng trưởng và phát triển của Công ty.

4. Hoạt động của Ban quản lý dự án:

- Ban quản lý dự án trực thuộc Hội đồng quản trị được thành lập vào ngày 3/11/2011 do Tổng giám đốc làm Trưởng ban đã điều hành và quản lý hoạt động đầu tư dự án nhà máy sản xuất cà phê hòa tan công suất 3200 tấn/ năm đúng theo tiến độ. Tuy nhiên vẫn có 01 gói thầu trễ tiến độ và sẽ được hoàn thành vào ngày 10/04/2012. Chi phí cho dự án tính đến thời điểm 31/12/2011 là khoảng 90 tỷ.

5. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2011:

- Báo cáo tài chính năm 2011 đã phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2011 cũng như kết quả kinh doanh trong năm tài chính 2011, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.
- Trong năm 2011, hoạt động của HĐQT và Ban TGD Công ty đã tập trung vào định hướng phát triển theo nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông năm 2010 thông qua đó là SXKD hai mặt hàng chính là cà phê các loại và bột ngũ cốc dinh dưỡng, xúc tiến dự án xây dựng nhà máy cà phê hòa tan tại Long Thành.
- Căn cứ vào bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011 có thể phân tích khái quát tình hình tài chính của Công ty như sau:

a. Tình hình tăng giảm tài sản và nguồn vốn trong năm 2011:

ĐVT: (1000 đồng)

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	Mức tăng (+) Mức giảm (-)	Tỷ lệ tăng (+) giảm (-)
Tổng tài sản	818,064,704	729,227,252	+88,837,452	+ 12%
-TS ngắn hạn	762,111,592	676,789,393	+85,322,199	+ 13%
- TS dài hạn	59,953,112	52,437,860	+7,515,252	+14%
Tổng nguồn vốn	818,064,704	729,227,252	+88,837,452	+ 12%
- Nợ phải trả	92,882,197	150,064,484	=57,182,287	- 62%
- Nguồn vốn CSH	725,182,506	579,162,768	+146,019,738	+ 25%
Trong đó vốn góp của CĐ	265,791,350	265,791,350		

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012

b. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình SXKD của Công ty trong năm 2011:

ĐVT: (1000 đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện
- Doanh thu thuần	1,927,437,000	1,585,572,424
- Tổng chi phí sƣ tiêu thụ	1,773,506,000	1,352,112,738
- Lợi nhuận trước thuế	153,931,000	233,459,685
Trong đó: - SXKD		170,880,048
- Khác		18,757,707
- Tài chính		25,064,223
- Lợi nhuận sau thuế	139,148,000	211,112,536
- Tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu		14.0%
- Thu nhập trên mỗi cổ phần	6.0	7.9

c. Tình hình công nợ của các đại lý:

- Tình hình thu hồi công nợ của các đại lý vào thời điểm cuối năm 2011 và đầu năm 2012 đang được thực hiện tốt, tổng số dư nợ đã giảm gần với mức ký quỹ, tài sản thế chấp và thư bảo lãnh của ngân hàng. Tính đến thời điểm 14/02/2012 tổng dư nợ của các Đại lý là 44,2 tỷ đồng, trong đó số tiền ký quỹ là 19,3tỷ đồng, Ngân hàng bảo lãnh 6,6 tỷ đồng, tài sản thế chấp là 10,1tỷ đồng. Như vậy tổng dư nợ vượt mức bảo đảm là 8,2 tỷ đồng.
- Tuy nhiên trong thủ tục thế chấp quyền sử dụng đất chưa có sự ràng buộc về pháp lý chặt chẽ dễ dẫn đến rủi ro trong việc thu hồi công nợ khi lựa chọn các đại lý hiện hữu nâng cấp lên nhà phân phối.

6. Mối quan hệ của HĐQT, Ban Điều hành, Cổ đông và Người lao động:

- Trong năm 2011, HĐQT và BĐH luôn lấy nghị quyết Đại hội đồng cổ đông làm kim chỉ nam trong việc hoạch định các chính sách cho các hoạt động SXKD và đầu tư phát triển, mặc dù trong năm qua các chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu không đạt so với kế hoạch nhưng Công ty vẫn đạt chỉ tiêu tăng trưởng năm sau luôn cao hơn năm trước.
- Quyền lợi của Người lao động được chăm lo đầy đủ đúng chế độ qui định như chế độ thi đua khen thưởng, tham quan du lịch v.v..., các Tổ chức chính trị - xã hội luôn được thực hiện và quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để duy trì hoạt động.

7. Kết luận:

Trong quá trình thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng theo luật pháp và điều lệ quy định, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành. Tuy nhiên, Ban kiểm soát xin kiến nghị đến HĐQT và Ban điều hành một số việc như sau:

- Mời BKS dự họp các phiên họp HĐQT theo định kỳ hàng quý và các biên bản họp HĐQT phải được gửi kịp thời đến Ban kiểm soát.
- Cần xây dựng quy trình đánh giá hiệu quả đầu tư đối với các dự án mua mới hoặc mở rộng sản xuất, đầu tư tài sản cố định phục vụ cho sản xuất.
- Sắp xếp để Ban kiểm soát làm việc với Công ty kiểm toán trước và sau khi kiểm toán.
- Ban điều hành cần phải xây dựng sớm kế hoạch khả thi để thu hồi sớm và đủ số dư công nợ của Đại lý, thủ tục thế chấp cần có cơ quan độc lập thứ ba thẩm định nhằm tránh rủi ro khi thu hồi công nợ.

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012

- Chủ động cung đầy đủ và trong vòng 7 ngày làm việc các biên bản họp, nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và các báo cáo định kỳ để Ban Kiểm Soát thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao.

Với trách nhiệm và quyền hạn mà Điều lệ Công ty và pháp luật đã quy định, Ban kiểm soát đã kiểm soát hoạt động SXKD, công tác quản trị và điều hành của Công ty một cách độc lập với HĐQT và BDH.

KẾ HOẠCH LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012

- Giám sát các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều Hành theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cùng các nghị quyết của HĐQT.
- Xem xét việc tuân thủ đúng trình tự các thủ tục, quy trình phê duyệt các dự án đầu tư theo điều lệ và quy chế tài chính của Công ty.
- Kiểm soát tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính hàng quý và kết thúc năm.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án theo đúng tiến độ.
- Kiểm tra và đánh giá hoạt động mua sắm, ký kết hợp đồng cho nguyên liệu sản xuất, bao bì, đầu tư tài sản cố định và phục vụ cho hoạt động sale marketing. Kiểm tra việc đánh giá năng lực nhà cung cấp và tìm kiếm nhà cung cấp thay thế (chất lượng, giá cả và mức độ ổn định).
- Khảo sát, tìm hiểu khả năng, tiềm lực tài chính của nhà phân phối phù hợp với yêu cầu Công ty đưa ra..
- Kiểm soát việc phân bổ hạch toán chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát và đề xuất ngăn ngừa các hoạt động có thể dẫn đến rủi ro cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo và kế hoạch làm việc, Ban kiểm soát kính trình đến Đại hội xem xét và đóng góp ý kiến.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

NGUYỄN NGỌC TUẤN

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

(V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2011 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2012)

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hoà ngày 20/01/2010;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hoà xin kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2011 và chi trả cổ tức năm 2012 như sau :

1. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2011

Đơn vị tính : đồng

Các Chỉ Tiêu	NĂM 2011	
	Tỷ lệ trích	Số Tiền
Tổng lợi nhuận trước thuế		233,459,685,206
1 - Thuế TNDN	25.0%	58,364,921,302
Trong đó Thuế TNDN phải nộp		22,347,148,981
Thuế TNDN được miễn giảm bổ sung vào quỹ ĐTPT		36,017,772,321
2 - Lợi nhuận còn lại	75.0%	175,094,763,905
3 - Phân phối các quỹ		24,026,353,547
a.Quỹ dự phòng tài chính	5.0%	8,754,738,195
b.Quỹ khen thưởng phúc lợi	3 th lương	15,271,615,352
4 - Thù lao, khen thưởng HĐQT & BKS		2,132,000,000
- Khen thưởng HĐQT		1,960,000,000
Chủ tịch 30trđ/ tháng, các thành viên khác: 20trđ/ tháng		1,960,000,000
-Thù lao HĐQT và BKS		172,000,000
+Thù lao HĐQT		124,000,000
+Thù lao BKS		48,000,000
5 - Khen thưởng Ban điều hành (vượt KH = 2% LNST)	2.0%	1,439,300,000
6 - Chia cổ tức bằng tiền mặt	20.0%	53,158,270,000
a.Trả cổ tức đợt I (đã chi trả chốt sổ ngày 27/10/2011)	8.0%	21,263,308,000
b.Trả cổ tức đợt II (chi trả trong năm 2012)	12.0%	31,894,962,000
7 - Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		94,338,840,357

2. KẾ HOẠCH CHI TRẢ CỔ TÚC NĂM 2012

Hội Đồng Quản Trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tỷ lệ cổ tức tạm ứng cho cổ đông trong năm 2012 dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình thực tế của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Biên Hòa, ngày 21 tháng 04 năm 2012

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

*(V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2011 và
lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC cho năm tài chính 2012)*

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
 CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HOÀ

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ngày 20/01/2011;

Nội dung thứ 1:

Hội đồng Quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam (phụ lục đính kèm).

Nội dung thứ 2:

Hội đồng Quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2012 trong các Công ty kiểm toán sau đây:

- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)
- Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH BDO Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng,

Biên Hòa, ngày 21 tháng 04 năm 2012

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ